

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HS-ST

Ngày: 12-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hoàn.

Ông Nguyễn Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Ni - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Võ Thành Hay - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Sơn Loan, sinh ngày 01/01/1988 tại T, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: ấp S, thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Sơn S, sinh năm 1949 (sống) và Lâm Thị O, sinh năm 1954 (sống); Vợ, con: Đã ly hôn và 02 người con (lớn sinh năm 2013 và nhỏ sinh năm 2018); Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Không có án tích; bị cáo tại ngoại và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo L: Ông Phạm Minh T - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý theo Quyết định số 263/QĐ-TGPL ngày 03/8/2023 của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh S; Địa chỉ: ấp X, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Bị hại: Lý H (P), sinh ngày 01/01/1988 (có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp S, thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- Người làm chứng:

+ Ông Sơn Q, sinh năm 1988 (vắng mặt).

+ Ông **Danh Ngọc H**, sinh năm 1998 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: **ấp X, thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng**.

+ Ông **Ngô Tám K**, sinh năm 1987 (vắng mặt).

+ Ông **Mi T1**, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: **ấp S, thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng**.

+ Ông **Lý Thanh T2**, sinh năm 1990 (có mặt).

Nơi cư trú: **ấp S, thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng**.

Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ **Công an huyện T**, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 14/11/2022, ông **Sơn Q** và ông **Danh Ngọc H**, cư trú **ấp X, thị trấn H** đến quán trà sữa của bị cáo **Sơn L1** tại **ấp S, thị trấn H, huyện T** rủ bị cáo **L1** uống rượu. Do có mâu thuẫn với ông **Sơn Q** nên khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày bị hại **L**, ông **Lý Thanh T2** và **Mi T1** ở **ấp S, thị trấn H** đến quán trà sữa của bị cáo **L1** tìm ông **Q** giải quyết mâu thuẫn. Khi đến gặp ông **Q**, hai bên cự cãi và bị hại **H1** hăm dọa chém ông **Q**, bị cáo **L1** nghe được nên nói với bị hại **H1** muốn chém nhau đi ra trước lộ. Khi được bị cáo **L1** yêu cầu ra ngoài lộ, bị hại **Lý H2** đòi đốt quán nên bị cáo **L1** tức giận gọi bị hại **H2** ra trước, lúc này bị hại **H2** cầm dao từ bên hông nhà ra trước quán và bị cáo **L1** cũng cầm dao đi ra. Khi bị cáo ra đến, bị hại **H2** liền cầm dao tự chế dài khoảng 01m chém bị cáo thì cùng lúc bị cáo liền áp sát người bị hại **H2**, tay phải cầm dao chém từ trên xuống, lưỡi dao trúng vào má trái của bị hại **H2** gây thương tích làm bị hại ngã xuống đất. Cùng lúc ông **T2** chạy đến dùng cây chĩa dài khoảng 03m quơ về hướng bị cáo **L1** để ngăn không cho bị cáo tiếp tục chém bị hại **H2**, lúc này bị cáo **L1** chạy vào nhà. Sau đó **Lý Thanh T2** và **Mi T1** đưa bị hại **H2** đến **Trung tâm y tế huyện T** để điều trị vết thương, còn bị cáo **L1** thì đến **Công an thị trấn H** để trình báo sự việc.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 134/KLTTCT-TTPYST ngày 19/3/2023 của **Trung tâm pháp y tỉnh S** kết luận:

* Các kết quả chính:

- Sẹo phần mềm vùng má trái, kích thước lớn; bề mặt bờ vết sẹo sắc – gọn, Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 09% (chín phần trăm).

- Sẹo ngang sống mũi, kích thước nhỏ, gãy xương chính mũi chưa ảnh hưởng đến chức năng thở. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 03% (ba phần trăm) và 09% (chín phần trăm).

- Sẹo vùng cánh mũi trái cạnh lỗ mũi, kích thước nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 03% (ba phần trăm)

- 02 sẹo phần mềm 1/3 dưới mắt sau cẳng tay trái, 01 sẹo kích thước trung bình, bề mặt bờ vết sẹo sắc - gọn, 01 sẹo kích thước nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 02% (hai phần trăm) và 01% (một phần trăm).

*** Kết luận:**

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y – tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần, xác định tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể của **Lý H2** tại thời điểm giám định là: 24% (Hai mươi bốn phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

*** Kết luận khác:**

Thương tích vùng má trái, cẳng tay trái có kích thước trung bình và có đặc điểm do vật có cạnh sắc gây nên. Thương tích vùng mũi, cẳng tay trái có kích thước nhỏ, không xác định được vật gây thương tích./.

Cáo trạng số 15/CT-VKSTT ngày 02/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo **Son L1** về tội “có ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cáo trạng truy tố bị cáo **Son L1**, phân tích, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự tuyên bị cáo **Son L1** phạm tội Cố ý gây thương tích. Về hình phạt đề nghị áp dụng Điều 65 xử phạt bị cáo 02 năm tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo và giao **UBND thị trấn H** quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Về vật chứng đề tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây dao mũi bằng, chiều dài khoảng 40cm, cán dao bằng gỗ dài 11cm, hai đầu cán có khâu bằng kim loại, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 29cm; có 01 cạnh sắc, chỗ rộng 07cm, chỗ hẹp nhất là 2,5cm.

Người bào chữa cho bị cáo **Son L1**, Luật sư **Phạm Minh T** lập luận: Đồng ý Cáo trạng truy tố bị cáo **Son L1**, như Kiểm sát viên phân tích thì bị cáo **L1** có đủ điều kiện để được xem xét hưởng án treo nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bị cáo được hưởng án treo.

- Bị cáo **Son L1** thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, khi tranh luận và nói lời sau cùng đều xin hưởng án treo.

- Bị hại **Lý H2** có đơn xin xét xử vắng mặt và trình bày ý kiến không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại, đồng thời xin giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người làm chứng ông Mi T1, ông Ngô Tám K, ông Son Q và Danh Ngọc H vắng mặt không cản trở việc xét xử, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Xem xét giấy chứng nhận thương tích số 04/2023/CN ngày 06/3/2023 của Trung tâm y tế huyện T (bút lục 103), xác định được bị hại ông Lý H2 nhập viện điều trị từ 15 giờ 30 phút ngày 14/11/2022, theo bị hại H2 thì thương tích là do bị cáo Son L1 gây ra. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo L1 khai nhận phù hợp với lời khai bị hại; biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm; biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường; phù hợp lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở khẳng định: Vào ngày 14/11/2022, bị hại H2 đến quán của bị cáo L1 tại ấp S, thị trấn H gặp ông Q và cự cãi với nhau. Khi bị cáo L1 yêu cầu hai bên ra ngoài đừng gây chuyện trong quán, bị hại H2 đòi đốt quán và chém bị cáo làm bị cáo L1 tức giận yêu cầu bị hại ra phía trước để giải quyết. Theo đó bị hại H2 cầm dao đi từ bên hông quán ra trước, bị cáo thấy bị hại có dao nên cũng cầm dao đi ra và khi ra đến bị hại H2 cầm dao tự chế chém về phía bị cáo thì bị cáo liền áp sát người bị hại và tay phải cầm dao chém bị hại H2 gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 24%.

[4] Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết và phải biết việc gây thương tích là trái pháp luật. Việc bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm chém bị hại gây thương tích là tình tiết định khung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự nhưng với tỷ lệ thương tích là 24% thì hành vi cố ý gây thương tích này của bị cáo thuộc trường hợp định khung tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Vì vậy có đủ căn cứ xác định bị cáo L1 phạm tội Cố ý gây thương tích, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã nêu là có căn cứ và đúng pháp luật

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt

tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Mặc dù hành vi trái pháp luật của bị cáo là nghiêm trọng nhưng cần xem xét khi bị cáo thực hiện hành vi trái pháp luật, bản thân không có tình tiết tăng nặng theo Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, sau khi gây thương tích bị cáo đến Công an đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại và được bị hại làm đơn xin xem xét giảm nhẹ hình phạt, bị cáo là người dân tộc thiểu số trình độ thấp theo quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo **Son L1** có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này có chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, được bị hại xin giảm nhẹ. Xét thấy không bắt bị cáo **L1** chấp hành hình phạt tù, thì bị cáo cũng có khả năng tự cải tạo, nên không cần cách ly bị cáo khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ sức răn đe bị cáo, đồng thời thể hiện tính nhân đạo và tính khoan hồng của pháp luật, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo **L1** được hưởng án treo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông **H2** không tiếp tục yêu cầu bồi thường thiệt hại, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ quy định của điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy vật chứng là công cụ phạm tội.

[9] Từ những phân tích nêu trên toàn bộ đề nghị của Viện kiểm sát về áp dụng pháp luật, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng đều đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Lập luận của Luật sư bào chữa cho bị cáo **L1** là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo **Son L1** là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Son L1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.**

Xử phạt: Bị cáo **Sơn L1** 02 năm tù, cho hưởng án treo với thời gian thử thách 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án ngày 12/9/2023.

Giao bị cáo **Sơn L1** cho Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông **H2** không yêu cầu thêm nên không đặt ra xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây dao mũi bằng, chiều dài khoảng 40cm, cán dao bằng gỗ dài 11cm, hai đầu cán có khâu bằng kim loại, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 29cm; có 01 cạnh sắc, chỗ rộng 07cm, chỗ hẹp nhất là 2,5cm.

Hiện các vật chứng nêu trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng quản lý (theo biên bản giao nhận vật chứng số 13 ngày 02/8/2023, giữa cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện T** và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị – bl 226).

4. Về án phí: Bị cáo **Sơn L1** được miễn án phí.

5. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
 - VKSND tỉnh Sóc Trăng;
 - Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
 - VKSND huyện Thạnh Trị;
 - Công an huyện Thạnh Trị
- (Cơ quan điều tra, Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ, CQTHAHS);
- CCTHADS huyện Thạnh Trị;
 - Bị cáo; Luật sư; Bị hại;
 - Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Mai